

Bản án số: 112/2026/HS-ST

Ngày: 23-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Cao Sơn, ông Nguyễn Phi Đình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Thư ký TAND khu vực 1 - Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND khu vực 1 – Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Q - Kiểm sát viên.

Ngày 23/6/2026, tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 06 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112//2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 06 năm 2026 đối với bị cáo: **Võ Tá Sỹ Đan**; Sinh ngày 05/5/2003; Số CCCD: **042203010469** cấp ngày 30/8/2021; Nơi sinh và nơi cư trú: Tổ dân phố A N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Trường P và bà Nguyễn Thị Ly N; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam kể từ ngày 30/4/2026 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Tá Sỹ Đ bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2020, đến tháng 3/2026 tự nguyện đăng ký cai nghiện 06 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hà Tĩnh. Ngày 04/9/2025, Võ Tá Sỹ Đ hoàn thành chương trình cai nghiện, trở về địa phương sinh sống. Ngày 09/9/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quyết định số 895/QĐ-UBND quản lý đối với Võ Tá Sỹ Đ với thời hạn 01 năm từ ngày 11/9/2025 đến ngày 11/9/2026. Ngày 28/4/2026, Công an phường T triệu tập Võ Tá Sỹ Đ đến làm việc. Kết quả xét nghiệm nhanh thể hiện Võ Tá Sỹ Đ dương tính với ma túy (cần sa). Võ Tá Sỹ Đ thừa nhận đã sử dụng cần sa vào ngày 26/4/2026 tại khu vực ngoài quán B1 do người quen tên B đưa cho. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, kiểm tra hiện trường khu vực xung quanh quán Ba Nhất theo lời khai của bị cáo. Tuy nhiên, không có hệ thống camera giám sát an ninh của công an phường còn camera của quán Ba N1 không ghi nhận hình ảnh của Võ Tá Sỹ Đ và người tên B. Bị cáo cũng không biết họ tên đầy đủ, nhân

thân, lai lịch của người đàn ông tên B. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý người đàn ông đưa ma túy cho bị cáo.

Kết luận giám định số 2751/KL-KTHS ngày 29/04/2026 của V Bộ C, kết luận: Tìm thấy chất 11-nor-9-carboxy-delta 9-Tetrahydrocannabinol trong mẫu nước tiểu ghi thu của Võ Tá Sỹ Đ gửi giám định.

(11-nor-9-carboxy-delta 9-Tetrahydrocannabinol là sản phẩm chuyển hóa qua đường nước tiểu của người sử dụng chất ma túy loại: Cây cần sa hoặc các chế phẩm từ cần sa hoặc D-9-Tetrahydrocannabinol).

(11-nor-9-carboxy-delta 9-Tetrahydrocannabinol là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT 4, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính Phủ).

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu nào liên quan đến vụ án.

Ngày 22/5/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H ban hành bản kết luận điều tra số 173/BKL-CSMT, đề nghị truy tố Võ Tá Sỹ Đ về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Ngày 02/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hà Tĩnh truy tố Võ Tá Sỹ Đan như đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS-KV1.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, trình bày do sau khi uống bia, không làm chủ được bản thân nên khi được anh B đưa cần sa cho đã sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh giữ nguyên quan điểm, đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Tá Sỹ Đ phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Xét hành vi của bị cáo:

- Về tội danh: Bị cáo Võ Tá Sỹ Đ đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy nhưng tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm khoản 5 Điều 5 Luật

Phòng, chống ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về phòng, chống ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội; đã được cơ quan chức năng giáo dục, quản lý, hỗ trợ hoàn thành chương trình cai nghiện và tạo điều kiện tái hòa nhập cộng đồng. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý sau cai nghiện. Điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém, xem thường các biện pháp quản lý, giáo dục của Nhà nước nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa tội phạm chung. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xử phạt bị cáo mức án ở mức khởi điểm của khung hình phạt như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ các đồ vật, tài liệu, vật chứng nào có liên quan đến vụ án nên miễn xét.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Võ Tá Sỹ Đ** phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Tá Sỹ Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2026.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Tá Sỹ Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
 - VKSND khu vực 1 – Hà Tĩnh;
 - Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Tĩnh;
 - Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hà
- l;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
 - UBND phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh;
 - TAND tỉnh Hà Tĩnh;
 - VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
 - Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
 - Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh